

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2025/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1990

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994

Cùng nơi thường trú và nơi ở: 3 L, phường H, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2026, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N không thể tiếp tục chung sống được nữa, anh chị đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N có hai con chung là cháu Hoàng Khánh D sinh ngày 16/9/2018 và cháu Hoàng Khánh N1 sinh ngày 26/01/2023.

Ly hôn, Anh S1, chị N thống nhất: Giao cháu Hoàng Khánh D cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Khánh N1 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh S, chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N thống nhất chị N chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N có hai con chung là cháu Hoàng Khánh D sinh ngày 16/9/2018 và cháu Hoàng Khánh N1 sinh ngày 26/01/2023.

Giao cháu Hoàng Khánh D cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Khánh N1 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh S, chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Anh Hoàng Văn S và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu số BLTU/25E số 0004498 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị N đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Văn Tuấn